

Số: 208 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp
của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu
thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê ngày 10
tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị
về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước
trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-
NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng
công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công
nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là Đề án) với các
nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ
phát triển kinh tế - xã hội phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp
luật của Nhà nước, phục vụ trực tiếp việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện
Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị và
Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.

2. Thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với Hệ thống tài khoản quốc gia, sử dụng số liệu tin cậy, khách quan, toàn diện, xem xét đầy đủ các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Phương pháp, tiêu chí thống kê, đánh giá phải thống nhất trên phạm vi cả nước, tạo thành một hệ thống đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

3. Phạm vi thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, công nghiệp, y tế và các lĩnh vực khác có ứng dụng công nghệ sinh học.

4. Đề án có tính liên ngành, liên lĩnh vực, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc thu thập, chia sẻ và tổng hợp thông tin. Đồng thời, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc cung cấp dữ liệu phục vụ công tác thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế, phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam về trình độ phát triển công nghệ, cơ cấu ngành kinh tế và hệ thống thống kê hiện hành.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng Bộ chỉ tiêu và phương pháp thống kê công nghệ sinh học; tổ chức thu thập thông tin; hoàn thiện và vận hành ổn định hệ thống thống kê về công nghệ sinh học, bảo đảm xác định và theo dõi định kỳ tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, làm cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026, nghiên cứu phương pháp luận và kinh nghiệm quốc tế về thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học; xây dựng Danh mục các hoạt động kinh tế phản ánh phạm vi, quy mô ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Năm 2027, xây dựng các chỉ tiêu, phương án điều tra và tổ chức điều tra thử nghiệm, thu thập thông tin, dữ liệu về đóng góp của công nghệ sinh học trong một số ngành kinh tế. Trên cơ sở đó chuẩn hoá bộ chỉ tiêu và phương án điều tra.

3. Năm 2028, ban hành bộ chỉ tiêu và phương pháp thống kê tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Từ năm 2029 trở đi, tiến hành điều tra, khảo sát định kỳ trên phạm vi toàn quốc để thu thập số liệu và tiến hành thống kê, đo lường tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Từ năm 2030, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê về công nghệ sinh học, bảo đảm xác định và theo dõi định kỳ tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, làm cơ sở đánh giá, chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đến năm 2045 tại Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu phương pháp luận và kinh nghiệm quốc tế về thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Rà soát, tổng hợp phương pháp luận và kinh nghiệm quốc tế về thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học trong nền kinh tế.

b) Phân tích mô hình, cách tiếp cận và bộ chỉ tiêu đo lường đang được các nước phát triển và tổ chức quốc tế áp dụng.

c) Đề xuất định hướng tiếp cận, nguyên tắc và đề xuất khung phương pháp thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống thống kê của Việt Nam.

2. Khảo sát, xác định phạm vi, quy mô ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, công nghiệp, y tế và các ngành, lĩnh vực khác có ứng dụng công nghệ sinh học. Xây dựng Danh mục các hoạt động kinh tế phản ánh phạm vi, quy mô ứng dụng công nghệ sinh học đáp ứng các yêu cầu về tính hệ thống, bao quát, cập nhật, không trùng lặp hoặc bỏ sót; đồng thời phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định.

3. Xây dựng bộ chỉ tiêu và phương pháp thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học

a) Xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê phục vụ đo lường tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học vào phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính khả thi trong thu thập số liệu, phản ánh toàn diện, đầy đủ các khía cạnh của công nghệ sinh học.

b) Xây dựng phương pháp thống kê phù hợp để tính toán, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học đối với phát triển kinh tế - xã hội, có tính đến đặc thù của các ngành, lĩnh vực, trên cơ sở tổng hợp đa nguồn dữ liệu từ điều tra, dữ liệu quản lý nhà nước, dữ liệu doanh nghiệp và dữ liệu thị trường; bảo đảm thống kê đầy đủ, chính xác các hoạt động kinh tế có ứng dụng công nghệ sinh học.

4. Tổ chức điều tra, khảo sát định kỳ trên phạm vi cả nước để thu thập số liệu phục vụ thống kê, đo lường tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Xây dựng nền tảng số phục vụ quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thống kê công nghệ sinh học. Quy định quyền và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong việc cung cấp, sử dụng dữ liệu thống kê công nghệ sinh học. Khuyến khích khu vực tư nhân đóng góp dữ liệu vào nền tảng số về thống kê công nghệ sinh học.

6. Ứng dụng công nghệ phục vụ phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả thống kê tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học đối với phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở các dữ liệu thu thập được. Tính toán tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học vào GDP (cả trực tiếp và gián tiếp), đồng thời đánh giá tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác.

7. Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực làm công tác thống kê công nghệ sinh học tại các bộ, ngành, địa phương.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế về thống kê công nghệ sinh học, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

(Kế hoạch và danh mục chi tiết nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương tại Phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Tổng hợp số liệu thống kê về tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

2. Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương

a) Chủ động phối hợp, tham gia các cuộc điều tra thống kê về tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học thuộc phạm vi quản lý của mình.

b) Căn cứ bộ chỉ tiêu và phương pháp thống kê, đo lường tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, nghiên cứu tích hợp một số chỉ tiêu vào chế độ báo cáo thống kê của bộ, ngành để theo dõi, đánh giá đóng góp của công nghệ sinh học một cách thường xuyên, liên tục.

c) Cung cấp số liệu thống kê về công nghệ sinh học trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

b) Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức thực hiện Đề án

5. Các tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để triển khai thực hiện Đề án.

6. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

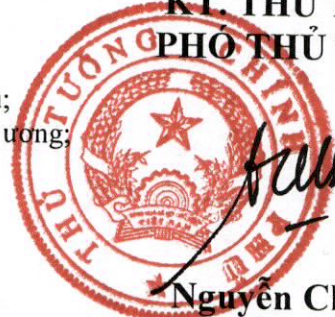
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



(Signature)

Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục

KẾ HOẠCH VÀ DANH MỤC CHI TIẾT NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 208 /QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu phương pháp luận và kinh nghiệm quốc tế về thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế	Báo cáo tổng hợp và đề xuất kiến nghị	2026
2	Xây dựng Danh mục các hoạt động kinh tế phản ánh phạm vi, quy mô ứng dụng công nghệ sinh học.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	2026
3	Xây dựng chỉ tiêu, phương án điều tra và tổ chức điều tra thử nghiệm, thu thập thông tin, dữ liệu về đóng góp của công nghệ sinh học trong một số ngành kinh tế.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế	Báo cáo kết quả điều tra	2027
4	Ban hành bộ chỉ tiêu và phương pháp thống kê tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	2028

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
5	Tổ chức điều tra, khảo sát định kỳ trên phạm vi cả nước để thu thập số liệu phục vụ thống kê, đo lường tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả điều tra	Từ năm 2029
6	Xây dựng nền tảng số phục vụ thu thập, quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thống kê công nghệ sinh học.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Nền tảng số	2027-2028
7	Tính toán tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học vào GDP.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Báo cáo	Từ năm 2029
8	Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực làm công tác thống kê công nghệ sinh học tại các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương	Các khóa bồi dưỡng	Hàng năm
9	Tăng cường hợp tác quốc tế về thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương	Đoàn ra, đoàn vào, hội thảo quốc tế	Hàng năm